

Số: 524 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện sắp xếp lại xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của địa phương

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Thực hiện Công văn số 2635/BTC-QLCS ngày 22/3/2023 của Bộ Tài chính về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội;

Theo tổng hợp báo cáo, rà soát của các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp nhà nước, hiện nay tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh chưa đạt yêu cầu.

Để giải quyết dứt điểm việc lập và phê duyệt phương án sắp xếp tài sản công, nhằm tăng cường công tác quản lý và sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Nghệ An; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp lại xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích:

a) Trong năm 2023 phải hoàn thành việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội và Công văn số 2635/BTC-QLCS ngày 22/3/2023 của Bộ Tài chính.

b) Xác định cụ thể tiến độ (thời gian) thực hiện từng khâu (lập báo cáo kê khai và đề xuất phương án; tổng hợp báo cáo kê khai và phương án đề xuất; kiểm tra hiện trạng sử dụng nhà, đất; lấy ý kiến của các cơ quan, địa phương có liên quan; lập phương án xử lý; phê duyệt phương án xử lý,...).

c) Giao trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan.

#### 2. Yêu cầu:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý được giao quản lý, sử dụng nhà, đất và các Sở, ngành, UBND cấp huyện tập trung triển khai thực hiện rà soát các cơ sở nhà, đất (thuộc phạm vi, đối tượng

sắp xếp lại) nhưng chưa được phê duyệt phương án xử lý để lập báo cáo trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra hiện trạng, thẩm định phương án sắp xếp lại các cơ sở nhà đất trình UBND tỉnh quyết định theo đúng quy định.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1. Các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

*(có Danh sách các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện việc sắp xếp lại xử lý nhà đất kèm theo)*

2. Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước có liên quan.

## **III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Mục tiêu, thời gian, tiến độ thực hiện:**

a) Đối với lập báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp:

Các cơ quan, đơn vị trong danh sách nêu tại khoản 1 mục II Kế hoạch này hoàn thành 100% lập phương án sắp xếp và các hồ sơ pháp lý liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (được bổ sung, sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ) gửi về cơ quan quản lý cấp trên và Sở Tài chính.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30/8/2023.

b) Đối với tổng hợp báo cáo kê khai và phương án đề xuất:

Các Sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện tổng hợp báo cáo kê khai và phương án đề xuất của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý và các hồ sơ pháp lý liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (được bổ sung, sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ) gửi về Sở Tài chính.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 15/9/2023

c) Đối với kiểm tra hiện trạng sử dụng nhà, đất:

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra hiện trạng nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất được các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước lập báo cáo kê khai và đề xuất phương án xử lý.

Thời hạn hoàn thành: Sau 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận được báo cáo kê khai của các cơ quan, đơn vị.

d) Đối với lấy ý kiến của các cơ quan, địa phương có liên quan:

- Sở Tài chính tổng hợp phương án đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất đã được tổ chức kiểm tra hiện trạng và đủ hồ sơ pháp lý theo đúng quy định để xin ý kiến các cơ quan, địa phương có liên quan.

Thời hạn hoàn thành: Sau 15 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm tra hiện trạng và tổng hợp phương án xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước đủ hồ sơ pháp lý.

- Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ hoàn thành việc cho ý kiến trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài chính.

e) Đối với lập phương án xử lý trình UBND tỉnh phê duyệt:

Sở Tài chính hoàn thành việc lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trình UBND tỉnh phê duyệt trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, địa phương có liên quan.

f) Đối với phê duyệt phương án xử lý:

Văn phòng UBND tỉnh hoàn thành việc trình UBND tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ liên quan và văn bản đề xuất của Sở Tài chính.

## 2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức đơn vị, doanh nghiệp nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thường xuyên, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi sát tình hình thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, đơn vị; xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tiến độ theo đúng kế hoạch.

b) Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Chủ tịch UBND cấp huyện: Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh việc kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính để quản lý các cơ sở nhà, đất tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước.

d) Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân từ tỉnh đến cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân để nâng cao nhận thức đối với công tác sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

đ) Định kỳ hàng quý, UBND cấp huyện, các Sở, ngành và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước phải báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cho UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để theo dõi, chỉ đạo.

Đồng thời, giao Giám đốc Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh đánh giá kết quả thực hiện của từng đơn vị, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp để hoàn thành mục tiêu đề ra.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Tài chính:**

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước trong việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền; tham mưu UBND tỉnh giải quyết những khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền của Sở trong công tác sắp xếp lại, xử lý nhà đất.

b) Đối với các Sở, ban, ngành, địa phương còn nhiều cơ sở nhà, đất chưa được phê duyệt phương án xử lý, giao Sở Tài chính phối hợp với các Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thành lập các đoàn công tác để trực tiếp đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; đảm bảo đến hết năm 2023, cơ bản hoàn thành việc phê duyệt phương án xử lý nhà, đất trên địa bàn tỉnh.

c) Kịp thời nắm bắt cơ sở, tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo thẩm quyền.

d) Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và đúng các quy định hiện hành các nội dung công việc liên quan đến việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên việc chấp hành các quy định, quy trình sắp xếp lại, xử lý tài sản công để phát hiện, khắc phục và xử lý kịp thời các sai phạm trong quá trình thực hiện.

e) Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của các Sở, ngành, địa phương và đề xuất UBND tỉnh có hình thức khen thưởng hoặc xử lý các đơn vị theo quy định.

##### **2. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước được giao quản lý, sử dụng nhà, đất:**

a) Giao người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng nhà, đất và cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được phân công, bảo đảm chất lượng và tiến độ thực hiện theo yêu cầu tại Kế hoạch này.

b) Chịu trách nhiệm tập hợp các hồ sơ liên quan, lập báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất đúng mẫu biểu gửi cơ quan quản lý cấp trên và Sở Tài chính thẩm định đúng thời hạn quy định tại Kế hoạch này.

c) Tổng hợp những trường hợp còn tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đề xuất biện pháp giải quyết từng trường hợp báo cáo cơ quan quản lý cấp trên và Sở Tài chính đề trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

##### **3. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

a) Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra hiện trạng các cơ sở nhà, đất theo phương án đề xuất của các đơn vị sử dụng tài sản công;

cho ý kiến về phương án sắp xếp cơ sở nhà, đất khi có đề nghị của Sở Tài chính theo đúng thời hạn tại Kế hoạch này; hướng dẫn các Sở, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc tham mưu UBND tỉnh hướng xử lý các khó khăn vướng mắc thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành.

b) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện, các đơn vị quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất khi triển khai thực hiện đo đạc phục vụ công tác sắp xếp tài sản công.

#### **4. Sở Xây dựng:**

Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra hiện trạng các cơ sở nhà đất theo phương án đề xuất của các đơn vị sử dụng tài sản công; cho ý kiến về phương án sắp xếp cơ sở nhà, đất khi có đề nghị của Sở Tài chính theo đúng thời hạn tại Kế hoạch này; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc tham mưu UBND tỉnh hướng xử lý các khó khăn vướng mắc thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành.

#### **5. UBND cấp huyện:**

a) Tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

b) Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này đến từng cơ quan, đơn vị và cấp xã; giao chỉ tiêu cụ thể cho các địa phương và các ngành cấp huyện; chỉ đạo các phòng Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, các phòng, ban, ngành chuyên môn liên quan và Chủ tịch UBND cấp xã để tổ chức thực hiện; hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác sắp xếp nhà đất, đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra. Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh vào công tác thi đua, khen thưởng năm 2023 đối với các phòng, ban, ngành cấp huyện và UBND cấp xã.

c) Rà soát, thống kê, phân loại các tài sản công chưa lập được phương án sắp xếp, xác định rõ nguyên nhân tồn đọng, những khó khăn vướng mắc và căn cứ quy định hiện hành đề xuất các giải pháp, báo cáo UBND tỉnh và các Sở, ngành có liên quan xem xét, giải quyết các vướng mắc vượt thẩm quyền.

d) Chỉ đạo và có biện pháp kiểm tra, giám sát UBND cấp xã, công chức địa chính cấp xã trong sắp xếp tài sản công; có biện pháp xử lý nghiêm minh nếu để xảy ra sai phạm.

e) Phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai của huyện tổ chức đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp, cấp đổi giấy chứng nhận.

g) Đối với các cơ sở nhà, đất trên địa bàn dự kiến phương án bán đấu giá, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý hoặc điều chuyển cho đơn vị khác, UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu đảm bảo việc sắp xếp lại, xử lý phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Các trường hợp vượt thẩm quyền, phải tổng hợp và căn cứ quy định hiện hành báo cáo, đề xuất, xin ý kiến các Sở, ngành có liên quan và UBND tỉnh giải quyết đối với từng nhóm trường hợp cụ thể.

Những trường hợp còn tồn tại, vướng mắc và đủ điều kiện thì khẩn trương hướng dẫn đơn vị quản lý sử dụng tài sản công thuộc địa bàn để hoàn thiện hồ sơ; bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn quy định tại Kế hoạch này.

i) Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, HĐND tỉnh về kết quả thực hiện của UBND cấp huyện trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này của UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã nghiêm túc triển khai Kế hoạch này; quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

*je*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Bí thư các huyện, thành phố, thị xã (để phối hợp chỉ đạo);
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT (TP, Hòa)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Thanh An**

**UBND TỈNH NGHỆ AN**

**PHỤ LỤC:**

**TỔNG HỢP SỐ CƠ SỞ NHÀ ĐẤT CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP CHƯA THỰC HIỆN PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ ĐẤT**

Tính đến thời điểm: Ngày 31 tháng 5 năm 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: 524 /KH-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Đơn vị	Tổng số cơ sở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	Số cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi, đối tượng sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ	Số cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý	Số cơ sở nhà, đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4-5	7
	<b>Tổng cộng (A+B)</b>	<b>4182</b>	<b>4147</b>	<b>3104</b>	<b>1043</b>	
<b>A</b>	<b>Khối hành chính sự nghiệp</b>	<b>4142</b>	<b>4120</b>	<b>3093</b>	<b>1027</b>	
<b>I</b>	<b>Khối các đơn vị cấp tỉnh</b>	<b>251</b>	<b>232</b>	<b>89</b>	<b>143</b>	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	2	2	0	2	
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	1	1	0	1	Chung trụ sở với Văn phòng UBND tỉnh
4	Đảng ủy Khối các cơ quan	1	1	0	1	
6	Báo Nghệ An	1	1	0	1	
12	Đài phát thanh truyền hình	2	2	0	2	
19	Vườn quốc gia Pù mát	12	12	10	2	
21	Chi cục Kiểm Lâm	54	54	52	2	
22	Nhà khách tỉnh ủy	1	1	0	1	
23	Nhà khách Nghệ An 1	1	1	0	1	
	<b>Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội</b>				<b>0</b>	
1	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	1	1	0	1	
2	Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 3	1	1	0	1	
3	Trung tâm điều dưỡng người có công với cách mạng	2	2	0	2	
4	Quỹ bảo trợ trẻ em	1	1	0	1	
	<b>Ngành Y tế</b>					
1	Bệnh viện ung bướu	2	2	1	1	
2	Bệnh viện Mắt	1	1	0	1	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Diễn Châu	1	1	0	1	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thành	1	1	0	1	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương	1	1	0	1	
6	Trung tâm huyết học truyền máu	1	1	0	1	
	<b>Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>					

STT	Đơn vị	Tổng số cơ sở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	Số cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi, đối tượng sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ	Số cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý	Số cơ sở nhà, đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý	Ghi chú
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1	0	1	
2	Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	1	1	0	1	
3	Chi cục Thủy lợi	20	2	1	1	
4	Trung tâm giống Chăn nuôi Nghệ An	10	10	0	10	
5	Ban quản lý cảng cá Nghệ An	4	4	0	4	
6	Trung tâm giống cây trồng	5	5	3	2	
7	BQL Khu bảo tồn TN Pù Huống	9	9	4	5	
8	BQL khu bảo tồn TN Pù Hoạt	11	11	2	9	
9	BQLR PH Kỳ Sơn	11	11	5	6	
10	BQLR PH Tương Dương	9	9	1	8	
11	BQLR PH Con Cuông	7	7	6	1	
12	BQLR PH Thanh Chương	9	9	1	8	
13	BQLR đặc dụng Nam Đàn	10	10	0	10	
14	BQLR PH Bắc Nghệ An	5	5	3	2	
15	BQLR PH Quỳnh Châu	3	3	0	3	
16	BQLR PH Anh Sơn	7	7	0	7	
	<b>Ngành Giáo dục và Đào tạo</b>				0	
2	Trường mầm non Hoa Sen	1	1	0	1	
3	Trường THPT Dân tộc nội trú	1	1	0	1	
4	Trường THPT Dân tộc nội trú số 02	1	1	0	1	
5	Trường năng khiếu Phan Bội Châu	1	1	0	1	
6	Trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp Nghệ An	1	1	0	1	
	<b>Ngành Khoa học và Công nghệ</b>				0	
1	Sở Khoa học và Công nghệ	1	1	0	1	
2	Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn	1	1	0	1	
3	Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ	1	1	0	1	
	<b>Ngành Văn hóa và Thể thao</b>					
1	Trung tâm văn hoá	1	1	0	1	
2	Trung tâm Nghệ thuật truyền thống Nghệ An	3	3	0	3	
3	Ban Quản lý di tích	4	4	0	4	
4	Ban quản lý Quảng trường Hồ Chí Minh và Tượng đài Bác Hồ	1	1	0	1	
5	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	3	3	0	3	
	<b>Thuộc Tỉnh đoàn</b>					



STT	Đơn vị	Tổng số cơ sở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	Số cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi, đối tượng sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ	Số cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý	Số cơ sở nhà, đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý	Ghi chú
1	Tỉnh đoàn	2	1	0	1	Chung trụ sở với Ủy ban MTTQ VN tỉnh Nghệ An
2	Trung tâm hỗ trợ phát triển thanh niên	1	1	0	1	
3	Ban quản lý khu di tích lịch sử Trường Bôn	1	1	0	1	
4	Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Phúc Sơn	1	1	0	1	
5	Tổng đội TNXP 2 - XDKT	1	1	0	1	
6	Tổng đội TNXP 5 Nghệ An	1	1	0	1	
7	Tổng đội TNXP 8 Nghệ An	1	1	0	1	
8	Tổng đội TNXP 9 Nghệ An	1	1	0	1	
9	Tổng đội TNXP 10 Nghệ An	1	1	0	1	
	<b>Mặt trận Tổ quốc, Hội và đoàn thể</b>					
1	Liên minh hợp tác xã	1	1	0	1	
2	Hội Đông y	1	1	0	1	
3	Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật	1	1	0	1	
4	Hội kế hoạch hoá gia đình	1	1	0	1	
	<b>Khối đoàn thể chính trị</b>					
1	Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh	1	1	0	1	Chung trụ sở với Ủy ban MTTQ VN tỉnh Nghệ An
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	1	1	0	1	
	<b>Khối các trường đại học, cao đẳng</b>					
1	Trường Đại học Y khoa Vinh	2	2	0	2	
2	Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc	1	1	0	1	
3	Trường Cao đẳng Du lịch - Thương mại Nghệ An	3	3	0	3	
<b>II</b>	<b>Khối các đơn vị cấp huyện (chưa bao gồm các nhà văn hóa và sân vận động khối, xóm)</b>	<b>3891</b>	<b>3888</b>	<b>3004</b>	<b>884</b>	
1	Thành phố Vinh	167	164	150	14	
2	Thị xã Cửa Lò	54	54	49	5	
3	Thị xã Thái Hoà	92	92	60	32	
4	Thị xã Hoàng Mai	77	77	3	74	
5	Huyện Anh Sơn	163	163	150	13	



STT	Đơn vị	Tổng số cơ sở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	Số cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi, đối tượng sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ	Số cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý	Số cơ sở nhà, đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý	Ghi chú
6	Huyện Con Cuông	173	173	125	48	
7	Huyện Diễn Châu	239	239	181	58	
8	Huyện Đô Lương	208	208	204	4	
9	Huyện Hưng Nguyên	131	131	103	28	
10	Huyện Kỳ Sơn	233	233	215	18	
11	Huyện Nam Đàn	158	158	144	14	
12	Huyện Nghi Lộc	190	190	149	41	
13	Huyện Nghĩa Đàn	172	172	154	18	
14	Huyện Quế Phong	242	242	201	41	
15	Huyện Quỳnh Châu	148	148	145	3	
16	Huyện Quỳnh Hợp	198	198	16	182	
17	Huyện Quỳnh Lưu	223	223	216	7	
18	Huyện Tân Kỳ	213	213	203	10	
19	Huyện Thanh Chương	293	293	274	19	
20	Huyện Tương Dương	307	307	262	45	
21	Huyện Yên Thành	210	210	0	210	
<b>B</b>	<b>Khởi doanh nghiệp</b>	<b>40</b>	<b>27</b>	<b>11</b>	<b>16</b>	
<b>I</b>	<b>Công ty TNHH 1 TV 100% vốn nhà nước</b>					
1	Cty TNHH MTV Lâm nghiệp Đô Lương	12	12	9	3	
2	Cty TNHH MTV Xô số kiến thiết	3	3	0	3	
3	Cty TNHH MTV Thủy lợi Nam	5	5	2	3	
4	Cty TNHH Thủy lợi Phú Quý	7	1	0	1	
5	Cty TNHH MTV Thủy lợi Tây Bắc	3	1	0	1	
6	Cty TNHH MTV Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Nghệ An	6	1	0	1	
<b>II</b>	<b>Công ty CP có vốn nhà nước</b>					
1	Cty CP Quản lý và xây dựng giao thông thủy bộ Nghệ An	1	1	0	1	
2	Cty CP Cấp nước Quỳnh Lưu	1	1	0	1	
3	Cty CP Môi trường và công trình đô thị Nghệ An	1	1	0	1	
4	Công ty CP Cấp nước Yên Thành	1	1	0	1	